TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 449/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lưu Thị Tuyết Ph, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Tân Hoà Đông, G, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn*: Ông Đinh Bá D, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Văn Thân, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/11/2021 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Lưu Thị Tuyết Ph trình bày:

Bà và ông Đinh Bá D tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 60 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2015.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D thường xuyên cờ bạc làm phát sinh nợ, không phụ nuôi con, vũ phu về lời nói dẫn đến thường xuyên cự cải không có tiếng nói chung, hai bên đã cố gắng hòa giải để xây dựng gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông D đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Sau khi ly thân thì ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định mâu thuẫn giữa bà và ông D đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn ông Đinh Bá D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung tên Đinh Yến Nhi, sinh ngày: 03/02/2016 và Đinh Như Ý, sinh ngày: 02/4/2019. Hiện hai con chung do bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà có đầy đủ điều kiện để nuôi con nên bà xin được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Đinh Bá D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy. Bà Lưu Thị Tuyết Ph và ông Đinh Bá D là vợ chồng, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, bà Ph và ông D đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ph và ông D đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Ph là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph. Về con chung giao cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà Ph tự khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lưu Thị Tuyết Ph xin ly hôn ông Đinh Bá D. Ông D là bị đơn hiện cư trú tại địa chỉ đường Văn Thân, Phường 8, Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đinh Bá D đã được triệu tập hợp lệ, nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa ông D đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn bà Ph đã có lời khai cũng như đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Bà Lưu Thị Tuyết Ph và ông Đinh Bá D tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo giấy chứng nhận kết hôn số 60 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông D được công nhận là vợ chồng.

[2.2]. Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ...*" nhưng giữa vợ chồng bà Ph và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Bà Ph, ông D đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Sau khi ly thân giữa hai bên không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhiều lần bà Ph khuyên nhủ ông D để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho ông D và bà Ph hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông D vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập nhưng ông D vẫn vắng mặt cho thấy ông D không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng với bà Ph, không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

[2.4]. Qua những phân tích trên, cho thấy đời sống chung của vợ chồng bà Ph, ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Ph là có cơ sở chấp nhận.

[2.5]. Về con chung: Bà Ph và ông D có 02 con chung tên Đinh Yến Nhi, sinh ngày: 03/02/2016 và Đinh Như Ý, sinh ngày: 02/4/2019. Sau khi ly thân thì bà Ph là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến nay. Xét thấy, bà Ph có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên giao hai con cho bà Ph nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Thị Tuyết Ph tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Lưu Thị Tuyết Ph chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 khoản 1 Điều 273, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Tuyết Ph được ly hôn với ông Đinh Bá D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2015, do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đinh Yến Nhi, sinh ngày: 03/02/2016 và Đinh Như Ý, sinh ngày: 02/4/2019 cho bà Lưu Thị Tuyết Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con bà Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Thị Tuyết Ph tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Lưu Thị Tuyết Ph chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011570 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6. Bà Lưu Thị Tuyết Ph đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Lưu Thị Tuyết Ph và ông Đinh Bá D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- UBND Phường 8, Quận 6
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lưu Ly **Vũ Thị Hiệp** **Nguyễn Thụy Bích Ngọc**